

Đơn vị:.....

Mẫu số 01 - VT

Bộ phận:.....

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)**PHIẾU NHẬP KHO**

Ngày....tháng.....năm.....

Số:.....

Nợ.....

Có.....

- Họ và tên người giao:

- Theo số ngày tháng năm của

Nhập tại kho:địa điểm.....

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hoá	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
	Cộng	x	x	x	x	x	

- Tổng số tiền (viết bằng chữ):

- Số chứng từ gốc kèm theo:.....

Ngày ... tháng... năm...

Người lập
phiếu
(Ký, họ tên)Người giao hàng
(Ký, họ tên)Thủ kho
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng
(Hoặc bộ phận
có nhu cầu nhập)
(Ký, họ tên)**Ghi chú:** Tùy theo đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của đơn vị mình, doanh nghiệp được xây dựng, thiết kế biểu mẫu chứng từ kế toán.

Đơn vị:.....

Bộ phận:.....

Mẫu số 02 - VT(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày....tháng....năm....

Số:.....

Nợ.....

Có.....

- Họ và tên người nhận hàng: Địa chỉ (bộ phận).....
- Lý do xuất kho:.....
- Xuất tại kho (ngăn lô):Địa điểm

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
Cộng		x	x	x	x	x	

- Tổng số tiền (viết bằng chữ):
- Số chứng từ gốc kèm theo:.....

Ngày thángnăm....

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người nhận hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Hoặc bộ phận có nhu cầu nhập)
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Ghi chú: Tùy theo đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của đơn vị mình, doanh nghiệp được xây dựng, thiết kế biểu mẫu chứng từ kế toán.

Đơn vị:.....

Bộ phận:.....

Mẫu số 03 - VT(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)**BIÊN BẢN KIỂM NGHIỆM**
Vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hoá
Ngày...tháng...năm....

Số:.....

- Căn cứ.....số.....ngày.....tháng.....năm.....của.....

Ban kiểm nghiệm gồm:

+ Ông/Bà.....Chức vụ.....Đại diện.....Trưởng ban

+ Ông/Bà.....Chức vụ.....Đại diện.....Ủy viên

+ Ông/Bà.....Chức vụ.....Đại diện.....Ủy viên

Đã kiểm nghiệm các loại:

Số TT	Tên nhãn hiệu, quy cách vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hoá	Mã số	Phương thức kiểm nghiệm	Đơn vị tính	Số lượng theo chứng từ	Kết quả kiểm nghiệm		Ghi chú
						Số lượng đúng quy cách, phẩm chất	Số lượng không đúng quy cách, phẩm chất	
A	B	C	D	E	1	2	3	F

Ý kiến của Ban kiểm nghiệm:.....

.....

**Đại diện bộ phận có nhu cầu
kiểm nghiệm**
(Ký, họ tên)**Đại diện bộ phận cung cấp dịch vụ
kiểm nghiệm**
(Ký, họ tên)**Ghi chú:** Tùy theo đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của đơn vị
mình, doanh nghiệp được xây dựng, thiết kế biểu mẫu chứng từ kế toán.

Đơn vị :.....

Bộ phận:.....

Mẫu số 04 - VT*(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC**ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)***BẢNG KÊ CHI TIẾT VẬT TƯ CÒN LẠI CUỐI KỲ***Ngày ... tháng ... năm ...**Số:.....*

Bộ phận sử dụng:

Số TT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		
				Tổng	Để lại sử dụng	Nhập lại kho
A	B	C	D	1	2	3

Phụ trách bộ phận sử dụng*(Ký, họ tên)*

Ghi chú: Tùy theo đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của đơn vị mình, doanh nghiệp được xây dựng, thiết kế biểu mẫu chứng từ kế toán

Đơn vị:.....
Bộ phận:.....

Mẫu số 05-VT

(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC

ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

BIÊN BẢN TỔNG HỢP KIỂM KÊ VẬT TƯ, CÔNG CỤ, SẢN PHẨM, HÀNG HOÁ

So:

- Thời điểm kiểm kêgiờ ...ngày ...tháng ...năm.....
- Ban kiểm kê/Hội đồng kiểm kê gồm :

Ông/ Bà:..... Chức vụ:..... Đại diện:..... Trưởng ban/Chủ tịch Hội đồng
 Ông/ Bà:..... Chức vụ:..... Đại diện:..... Ủy viên
 Ông/ Bà:..... Chức vụ:..... Đại diện:..... Ủy viên

- Đã kiểm kê kho có những mặt hàng dưới đây:

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư, dụng cụ, ...	Mã số	Đơn vị tính	Đơn giá	Theo số kế toán			Theo kiểm kê		Chênh lệch				Phẩm chất		
					Thành tiền		Số lượng	Số lượng	Thành tiền	Thừa		Thiếu		Còn tốt 100 %	Kém phẩm chất	Mất phẩm chất
					Số lượng	Thành tiền				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền			
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
	Cộng	x	x	x	x		x		x		x			x	x	

Ngày ... tháng ... năm ...

Kế toán trưởng

Thủ kho
(Ký, họ tên)

**Trưởng ban/Chủ tịch Hội
đồng kiểm kê**
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ý kiến giải quyết số chênh lệch)

Giám đốc
Đài quyết số c
(Ký, họ tên)

Ghi chú: Tùy theo đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của đơn vị mình, doanh nghiệp được xây dựng, thiết kế biểu mẫu chứng từ kế toán.

Bộ phận:.....

Ngày tháng năm

Có:

- Họ và tên người mua:
- Bộ phận (phòng, ban):

STT	Tên, quy cách, phẩm chất hàng hoá (vật tư, công cụ...)	Địa chỉ mua hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	D	1	2	3
	Cộng	x	x	x	x	

Tổng số tiền (Viết bằng chữ):.....

* Ghi chú:.....

Người mua
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người duyệt mua
(Ký, họ tên)

Ghi chú: Tùy theo đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của đơn vị mình, doanh nghiệp được xây dựng, thiết kế biểu mẫu chứng từ kế toán.

Đơn vị:.....

Bộ phận:.....

Mẫu số 07 - VT*(Kèm theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC**ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)***BẢNG PHÂN BỎ NGUYÊN LIỆU, VẬT LIỆU
CÔNG CỤ, DỤNG CỤ***Tháng.....năm.....*

Số:.....

STT	Ghi Có các TK Đối tượng sử dụng (Ghi Nợ các TK)	Tài khoản 152		Tài khoản 153		Tài khoản 242
		Giá hạch toán	Giá thực tế	Giá hạch toán	Giá thực tế	
A	B	1	2	3	4	5
1	TK 621 – Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp - Phân xưởng (sản phẩm)... -					
2	TK 623 – Chi phí sử dụng máy thi công					
3	TK 627 – Chi phí sản xuất chung					
4	- Phân xưởng.....					
5	TK 641 – Chi phí bán hàng					
6	TK 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp					
7	TK 242- Chi phí chờ phân bổ					
	Cộng					

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Ngày tháng năm
Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ghi chú: Tùy theo đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của đơn vị mình, doanh nghiệp được xây dựng, thiết kế biểu mẫu chứng từ kế toán.